

**THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ 2 NH: 2018-2019 ÁP DỤNG TỪ 07/01/2019**

| Thứ | Buổi | Tiết | 6A1            | 6A2             | 6A3              | 6A4                  | 6A5              | 6A6             | 6A7            | 6A8             | 6A9            | 6A10           |
|-----|------|------|----------------|-----------------|------------------|----------------------|------------------|-----------------|----------------|-----------------|----------------|----------------|
| 2   | S    | 1    | SHDC-Ái        | SHDC-Thủy.T     | SHDC-Ý           | SHDC-Hăng            | SHDC-Châu.Đ      | SHDC-Hạnh       | SHDC-Thanh     | SHDC-Nhã        | SHDC-Tuyền     | SHDC-Hoa.N     |
|     |      | 2    | SHCN-Ái        | SHCN-Thủy.T     | SHCN-Ý           | SHCN-Hăng            | SHCN-Châu.Đ      | SHCN-Hạnh       | SHCN-Thanh     | SHCN-Nhã        | SHCN-Tuyền     | SHCN-Hoa.N     |
|     |      | 3    | Sử-Huyền       | Toán-Thảo       | Toán-Ngân        | MT-Thủy.T            | Lý-Hoa.N         | Anh-Khuê        | Tin(TH)-Tuấn   | Sinh-Hăng       | Anh-Tuyền      | Nhạc-Châu.Đ    |
|     |      | 4    | MT-Thủy.T      | Nhạc-Châu.Đ     | Lý-Hoa.N         | Văn-Tinh             | Tin-Tuấn         | Anh-Khuê        | Văn-Huế        | Sử-Huyền        | Anh-Tuyền      | Toán-Thảo      |
|     | C    | 1    | Tin-Tuấn       | TD-Dũng         | Sử-Huyền         | Văn-Tinh             | Anh NN-Tuyền-AMA | TD-Giang        | Về(NK)-Thủy.T  | Anh-Khuê        | Sinh-Hăng      | Anh-Ái         |
|     |      | 2    | Anh-Ái         | Địa-Y           | Tin(TH)-Tuấn     | Văn-Tinh             | Toán-Ngân        | Về(NK)-Thủy.T   | TD-Giang       | Anh-Khuê        | Văn-Tuyết      | Sử-Huyền       |
|     |      | 3    | TD-Dũng        | Lý-Hoa.N        | Anh-Tuyền        | Sinh-Hăng            | Toán-Ngân        | Anh-Khuê        | Tin-Tuấn       | Về(NK)-Thủy.T   | Văn-Tuyết      | Địa-Y          |
|     |      | 4    | Lý-Hoa.N       |                 | Bơi              |                      |                  | Bơi             |                | Bơi.nam         |                |                |
| 3   | S    | 1    | TD-Dũng        | Văn-Tinh        | Lý-Hoa.N         | Anh-Khuê             | Anh-Tuyền        | TD-Giang        | Sinh-Hạnh      | MT-Thủy.T       | Văn-Tuyết      | CN-Giao        |
|     |      | 2    | Anh-Ái         | Anh-Khuê        | Văn-Tuyết        | TD-Dũng              | Sinh-Hạnh        | Nhạc-Châu.Đ     | Lý-Hoa.N       | GDCD-Thủy       | TD-Giang       | Sinh-Hăng      |
|     |      | 3    | Anh-Ái         | Anh-Khuê        | Văn-Tuyết        | Sinh-Hăng            | Nhạc-Châu.Đ      | MT-Thủy.T       | GDCD-Thủy      | TD-Giang        | CN-Giao        | Văn-Nhã        |
|     |      | 4    | Nhạc-Châu.Đ    | CN-Giao         | Sinh-Thủy.P      | Văn-Tinh             | TD-Giang         | Sinh-Hạnh       | MT-Thủy.T      | Lý-Hoa.N        | Anh-Tuyền      | Văn-Nhã        |
|     | C    | 1    | Sinh-Hạnh      | GDCD-Thủy       | Về(NK)-Thủy.T    | CN-Giao              | Văn-Huế          | Văn-Tuyết       | TD-Giang       | Nhạc-Châu.Đ     | Lý-Hoa.N       | KNS-KNS6       |
|     |      | 2    | Văn-Tuyền      | TD-Dũng         | Anh NN-Tuyền-AMA | Lý-Hoa.N             | GDCD-Thủy        | KNS-KNS6        | CN-Giao        | Đàn(NK)-Châu.Đ  | Về(NK)-Thủy.T  | TD-Giang       |
|     |      | 3    | Văn-Tuyền      | Sinh-Hạnh       | TD-Dũng          | KNS-KNS6             | Về(NK)-Thủy.T    | Lý-Hoa.N        | Đàn(NK)-Châu.Đ | CN-Giao         | nh NN-Tuyền-AM | Văn-Nhã        |
|     |      | 4    | KNS-KNS6       | N.Khóa.TD       |                  | Bơi.nữ.B đá.Bỏ.CLồng |                  | Cầu lông        |                |                 | N.khóa.TD      |                |
| 4   | S    | 1    | CN-Giao        | Toán-Thảo       | GDCD-Thủy        | Nhạc-Châu.Đ          | Sinh-Hạnh        | Anh NN-Khuê-AMA | Anh-Tuyền      | Tin-Duyên       | Toán-Thanh     | Anh-Ái         |
|     |      | 2    | Đàn(NK)-Châu.Đ | Toán-Thảo       | CN-Giao          | Toán-Xuân            | Toán-Ngân        | Sinh-Hạnh       | Anh-Tuyền      | Anh NN-Khuê-AMA | Toán-Thanh     | Anh-Ái         |
|     |      | 3    | Toán-Nam       | MT-Thủy.T       | Nhạc-Châu.Đ      | Anh-Khuê             | Anh-Tuyền        | Toán-Xuân       | Sinh-Hạnh      | Tin(TH)-Duyên   | CN-Giao        | Anh NN-Ái-AMA  |
|     |      | 4    | Toán-Nam       | Đàn(NK)-Châu.Đ  | Sinh-Thủy.P      | Anh-Khuê             | MT-Thủy.T        | Toán-Xuân       | Toán-Thanh     | CN-Giao         | Tin(TH)-Duyên  | Toán-Thảo      |
|     | C    | 1    | Toán-Nam       | Về(NK)-Thủy.T   | Anh-Tuyền        | Anh NN-Khuê-AMA      | KNS-KNS6         | Toán-Xuân       | Toán-Thanh     | Sinh-Hăng       | Đàn(NK)-Châu.Đ | CN-Giao        |
|     |      | 2    | Về(NK)-Thủy.T  | Anh NN-Khuê-AMA | Anh-Tuyền        | Tin(TH)-Duyên        | Đàn(NK)-Châu.Đ   | CN-Giao         | Toán-Thanh     | Toán-Xuân       | KNS-KNS6       | Anh-Ái         |
|     |      | 3    | Anh NN-Ái-AMA  | Anh-Khuê        | KNS-KNS6         | Tin-Duyên            | CN-Giao          | GDCD-Thủy       | Nhạc-Châu.Đ    | Toán-Xuân       | Anh-Tuyền      | Về(NK)-Thủy.T  |
|     |      | 4    | N.Khóa.TD      |                 | C.lồng+B.rở      | Bơi.nam              |                  |                 | N.khóa.TD      |                 |                |                |
| 5   | S    | 1    | Văn-Tuyền      | Toán-Thảo       | Văn-Tuyết        | Toán-Xuân            | Văn-Huế          | Anh-Khuê        | Anh-Tuyền      | Địa-Y           | Lý-Hoa.N       | Tin-Duyên      |
|     |      | 2    | Văn-Tuyền      | Lý-Hoa.N        | Tin-Tuấn         | Sử-Huyền             | Anh-Tuyền        | Địa-Y           | Văn-Huế        | Anh-Khuê        | Nhạc-Châu.Đ    | MT-Thủy.T      |
|     |      | 3    | Anh-Ái         | Văn-Tinh        | Toán-Ngân        | Địa-Y                | Anh-Tuyền        | Văn-Tuyết       | Văn-Huế        | Toán-Xuân       | Sử-Huyền       | Lý-Hoa.N       |
|     |      | 4    | Anh-Ái         | Văn-Tinh        | Đàn(NK)-Châu.Đ   | Anh-Khuê             | Toán-Ngân        | Tin-Tuấn        | nh NN-Tuyền-AM | Văn-Nhã         | Văn-Tuyết      | Tin(TH)-Duyên  |
|     | C    | 1    | Anh-Ái         | Sinh-Hạnh       | Địa-Y            | Toán-Xuân            | Lý-Hoa.N         | Đàn(NK)-Châu.Đ  | Anh-Tuyền      | Văn-Nhã         | MT-Thủy.T      | Sinh-Hăng      |
|     |      | 2    | Anh-Ái         | Anh-Khuê        | MT-Thủy.T        | Đàn(NK)-Châu.Đ       | Địa-Y            | Sử-Huyền        | Lý-Hoa.N       | Văn-Nhã         | Sinh-Hăng      | Toán-Thảo      |
|     |      | 3    | Sinh-Hạnh      | Toán-Thảo       | Anh-Tuyền        | Về(NK)-Thủy.T        | Toán-Ngân        | Toán-Xuân       | Toán-Thanh     | Anh-Khuê        | Địa-Y          | Đàn(NK)-Châu.Đ |
|     |      | 4    | HĐNGLL-Ái      | HĐNGLL-Thủy.T   | HĐNGLL-Ý         | HĐNGLL-Hăng          | HĐNGLL-Châu.Đ    | HĐNGLL-Hạnh     | HĐNGLL-Thanh   | HĐNGLL-Nhã      | HĐNGLL-Tuyền   | HĐNGLL-Hoa.N   |
| 6   | S    | 1    | Toán-Nam       | Tin-Tuấn        | TD-Dũng          | GDCD-Thủy            | Văn-Huế          | CN-Giao         | Toán-Thanh     | Văn-Nhã         | TD-Giang       | Toán-Thảo      |
|     |      | 2    | Toán-Nam       | Tin(TH)-Tuấn    | CN-Giao          | Văn-Tinh             | Văn-Huế          | Văn-Tuyết       | Sử-Huyền       | Văn-Nhã         | Toán-Thanh     | Toán-Thảo      |
|     |      | 3    | Tin(TH)-Tuấn   | Văn-Tinh        | Toán-Ngân        | Lý-Hoa.N             | CN-Giao          | Văn-Tuyết       | Văn-Huế        | Toán-Xuân       | GDCD-Thủy      | Văn-Nhã        |
|     |      | 4    | GDCD-Thủy      | Văn-Tinh        | Văn-Tuyết        | TD-Dũng              | Tin(TH)-Tuấn     | Lý-Hoa.N        | CN-Giao        | Toán-Xuân       | Tin-Duyên      | Văn-Nhã        |
|     | C    | 1    | Văn-Tuyền      | Sử-Huyền        | Toán-Ngân        | CN-Giao              | TD-Giang         | Toán-Xuân       | Văn-Huế        | KNS-KNS6        | Văn-Tuyết      | Lý-Hoa.N       |
|     |      | 2    | Lý-Hoa.N       | CN-Giao         | Toán-Ngân        | Toán-Xuân            | Văn-Huế          | Văn-Tuyết       | KNS-KNS6       | TD-Giang        | Toán-Thanh     | GDCD-Thủy      |
|     |      | 3    | CN-Giao        | KNS-KNS6        | Văn-Tuyết        | Toán-Xuân            | Sử-Huyền         | Tin(TH)-Tuấn    | Địa-Y          | Lý-Hoa.N        | Toán-Thanh     | TD-Giang       |
|     |      | 4    | Địa-Y          |                 |                  |                      | N.khóa.TD        |                 |                | Bơi.nữ          |                | N.khóa.TD      |

**THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ 2 NH: 2018-2019 ÁP DỤNG TỪ 07/01/2019**

| Thứ | Buổi | Tiết | 7A1            | 7A2              | 7A3                | 7A4            | 7A5                | 7A6            | 7A7                | 7A8              |
|-----|------|------|----------------|------------------|--------------------|----------------|--------------------|----------------|--------------------|------------------|
| 2   | S    | 1    | SHDC-Trang     | SHDC-Toan        | SHDC-Xuân          | SHDC-H.Anh.L   | SHDC-Ngân          | SHDC-Tâm       | SHDC-Tinh          | SHDC-Châu        |
|     |      | 2    | SHCN-Trang     | SHCN-Toan        | SHCN-Xuân          | SHCN-H.Anh.L   | SHCN-Ngân          | SHCN-Tâm       | SHCN-Tinh          | SHCN-Châu        |
|     |      | 3    | Anh-Tâm        | Địa-Y            | Toán-Xuân          | Lý-H.Anh.L     | Văn-Mai            | CN-Quyên.P     | Văn-Tinh           | Nhạc-Toan        |
|     |      | 4    | Anh-Tâm        | CN-Quyên.P       | Đàn(NK)-Toan       | Toán-Linh      | Anh-Hương.N        | Sử-Châu        | Toán-Ngân          | Anh-Nhung        |
|     | C    | 1    | TD-KaHoa       | Văn-Tuyết        | Địa-Trung          | Đàn(NK)-Toan   | Toán-Ngân          | Văn-Điểm.V     | Anh-Hương.N        | MT-Nhật          |
|     |      | 2    | Sinh-Hăng      | Anh-Tuyền        | TD-KaHoa           | MT-Nhật        | Sinh-Lam           | Lý-H.Anh.L     | Anh NN-Hương.N-AM/ | Đàn(NK)-Toan     |
|     |      | 3    | Sử-Huyền       | Vẽ(NK)-Nhật      | Anh NN-Hương.N-AM/ | TD-KaHoa       | Lý-H.Anh.L         | Tin(TH)-Tin TG | Văn-Tinh           | Văn-Điểm.V       |
|     |      | 4    | Địa-Y          | Sinh-Hăng        | MT-Nhật            | Sử-Huyền       | Bóng đá            | Bóng đá        | Văn-Tinh           | Lý-H.Anh.L       |
| 3   | S    | 1    | Anh-Tâm        | Sinh-Hăng        | Lý-H.Anh.L         | CN-Quyên.P     | Anh-Hương.N        | Sinh-Lam       | TD-KaHoa           | Văn-Điểm.V       |
|     |      | 2    | Anh-Tâm        | Anh-Tuyền        | CN-Quyên.P         | Văn-Mai        | Anh-Hương.N        | TD-KaHoa       | Văn-Tinh           | Văn-Điểm.V       |
|     |      | 3    | MT-Nhật        | Anh-Tuyền        | Anh-Hương.N        | Văn-Mai        | CN-Quyên.P         | Anh-Tâm        | Nhạc-Toan          | Anh-Nhung        |
|     |      | 4    | Văn-Nga        | Văn-Tuyết        | Anh-Hương.N        | Lý-H.Anh.L     | GDCD-Hồng          | Anh-Tâm        | CN-Quyên.P         | Anh-Nhung        |
|     | C    | 1    | Anh-Tâm        | TD-KaHoa         | KNS-KNS7           | Văn-Mai        | Anh NN-Hương.N-AM/ | Tin-Tin TG     | Đàn(NK)-Toan       | Vẽ(NK)-Nhật      |
|     |      | 2    | Anh-Tâm        | Văn-Tuyết        | Nhạc-Toan          | KNS-KNS7       | Văn-Mai            | GDCD-Hồng      | Tin(TH)-Tin TG     | Sinh-Lam         |
|     |      | 3    | Vẽ(NK)-Nhật    | Văn-Tuyết        | TD-KaHoa           | Anh-Tâm        | Tin(TH)-Tin TG     | Văn-Điểm.V     | Sinh-Lam           | Anh-Nhung        |
|     |      | 4    | Lý-H.Anh.L     | Bóng rổ          | Anh-Hương.N        | Vẽ(NK)-Nhật    | Đàn(NK)-Toan       | Văn-Điểm.V     | B.đá+C.Lồng        | N.khoá-TD        |
| 4   | S    | 1    | Anh-Tâm        | CN-Quyên.P       | Toán-Xuân          | TD-KaHoa       | Toán-Ngân          | MT-Nhật        | Anh-Hương.N        | Địa-Trung        |
|     |      | 2    | Toán-Trang     | Toán-Linh        | Tin(TH)-Duyên      | Anh-Tâm        | Địa-Trung          | CN-Quyên.P     | Anh-Hương.N        | TD-KaHoa         |
|     |      | 3    | Đàn(NK)-Toan   | TD-KaHoa         | Anh-Hương.N        | CN-Quyên.P     | Sử-Châu            | Anh-Tâm        | Toán-Ngân          | Sinh-Lam         |
|     |      | 4    | Anh NN-AMA-Tâm | Nhạc-Toan        | CN-Quyên.P         | Sinh-Lam       | Anh-Hương.N        | Toán-Linh      | Toán-Ngân          | Toán-Trang       |
|     | C    | 1    | CN-Quyên.P     | Toán-Linh        | Sử-Huyền           | Địa-Trung      | KNS-KNS7           | Sinh-Lam       | Anh-Hương.N        | Toán-Trang       |
|     |      | 2    | Sinh-Hăng      | GDCD-Hồng        | Vẽ(NK)-Nhật        | Toán-Linh      | Sinh-Lam           | KNS-KNS7       | Sử-Châu            | CN-Quyên.P       |
|     |      | 3    | KNS-KNS7       | Sử-Huyền         | Sinh-Hăng          | Toán-Linh      | Vẽ(NK)-Nhật        | Đàn(NK)-Toan   | Sinh-Lam           | Sử-Châu          |
|     |      | 4    | Toán-Trang     | Anh NN-Tuyền-AMA | Bóng rổ            | B.đá+B.rổ      | B.rổ+C.Lồng        | B.rổ+C.Lồng    | Bóng rổ            |                  |
| 5   | S    | 1    | Văn-Nga        | MT-Nhật          | Sử-Huyền           | Sinh-Lam       | Toán-Ngân          | Toán-Linh      | Địa-Trung          | Anh NN-AMA-Nhung |
|     |      | 2    | Văn-Nga        | Đàn(NK)-Toan     | Toán-Xuân          | Anh NN-AMA-Tâm | Toán-Ngân          | Địa-Trung      | Tin-Tin TG         | Lý-H.Anh.L       |
|     |      | 3    | Toán-Trang     | Tin-Duyên        | Văn-Nga            | Toán-Linh      | Nhạc-Toan          | Anh NN-AMA-Tâm | MT-Nhật            | Tin(TH)-Tin TG   |
|     |      | 4    | Toán-Trang     | Toán-Linh        | Văn-Nga            | Nhạc-Toan      | MT-Nhật            | Anh-Tâm        | Lý-H.Anh.L         | Tin-Tin TG       |
|     | C    | 1    | TD-KaHoa       | Lý-H.Anh.L       | Tin-Duyên          | Anh-Tâm        | Toán-Ngân          | Nhạc-Toan      | Vẽ(NK)-Nhật        | Toán-Trang       |
|     |      | 2    | Tin-Duyên      | Anh-Tuyền        | Văn-Nga            | Anh-Tâm        | TD-KaHoa           | Vẽ(NK)-Nhật    | Văn-Tinh           | Toán-Trang       |
|     |      | 3    | Nhạc-Toan      | Sử-Huyền         | Sinh-Hăng          | Văn-Mai        | Tin-Tin TG         | Toán-Linh      | TD-KaHoa           | Văn-Điểm.V       |
|     |      | 4    | HĐNGLL-Trang   | HĐNGLL-Toan      | HĐNGLL-Xuân        | HĐNGLL-H.Anh.L | HĐNGLL-Ngân        | HĐNGLL-Tâm     | HĐNGLL-Tinh        | HĐNGLL-Châu      |
| 6   | S    | 1    | Tin(TH)-Duyên  | Văn-Tuyết        | Toán-Xuân          | Sử-Huyền       | Văn-Mai            | Toán-Linh      | CN-Quyên.P         | Văn-Điểm.V       |
|     |      | 2    | CN-Quyên.P     | Lý-H.Anh.L       | Toán-Xuân          | Địa-Trung      | Văn-Mai            | Toán-Linh      | Toán-Ngân          | Toán-Trang       |
|     |      | 3    | Sử-Huyền       | Toán-Linh        | Văn-Nga            | Tin-Duyên      | Địa-Trung          | Lý-H.Anh.L     | GDCD-Hồng          | CN-Quyên.P       |
|     |      | 4    | Toán-Trang     | Toán-Linh        | Văn-Nga            | Văn-Mai        | CN-Quyên.P         | Sử-Châu        | Địa-Trung          | GDCD-Hồng        |
|     | C    | 1    | Địa-Y          | Tin(TH)-Duyên    | GDCD-Hồng          | Toán-Linh      | TD-KaHoa           | Địa-Trung      | KNS-KNS7           | Sử-Châu          |
|     |      | 2    | GDCD-Hồng      | Địa-Y            | Địa-Trung          | Tin(TH)-Duyên  | Lý-H.Anh.L         | TD-KaHoa       | Sử-Châu            | KNS-KNS7         |
|     |      | 3    | Văn-Nga        | KNS-KNS7         | Lý-H.Anh.L         | GDCD-Hồng      | Sử-Châu            | Văn-Điểm.V     | Toán-Ngân          | TD-KaHoa         |
|     |      | 4    | Văn-Nga        | B.đá+C.Lồng      | B.đá+C.Lồng        | Cầu lông       | Văn-Mai            | Văn-Điểm.V     | Lý-H.Anh.L         | Địa-Trung        |

**THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ 2 NH: 2018-2019 ÁP DỤNG TỪ 07/01/2019**

| Thứ | Buổi | Tiết | 8A1                | 8A2                | 8A3                | 8A4                | 8A5                | 8A6                | 8A7                | 8A8                |
|-----|------|------|--------------------|--------------------|--------------------|--------------------|--------------------|--------------------|--------------------|--------------------|
| 2   | S    | 1    | SHDC-Quyên         | SHDC-Tuấn.N        | SHDC-Việt          | SHDC-Khuê          | SHDC-Nga.L         | SHDC-Nhật          | SHDC-Thảo          | SHDC-Vân           |
|     |      | 2    | SHCN-Quyên         | SHCN-Tuấn.N        | SHCN-Việt          | SHCN-Khuê          | SHCN-Nga.L         | SHCN-Nhật          | SHCN-Thảo          | SHCN-Vân           |
|     |      | 3    | Tin-Hoàn           | TD_TC-Giang-TD_TC8 | Sinh-Việt          | Hóa-Linh.T         | Sinh-Hạnh          | Anh-Nhung          | Văn-Huế            | MT-Nhật            |
|     |      | 4    | MT-Nhật            | TD_TC-Giang-TD_TC8 | Văn-Mai            | Tin-Hoàn           | Anh-Hương          | Hóa-Linh.T         | Lý-H.Anh.L         | Lý-Tuấn.N          |
|     | C    | 1    | Anh-Hiền           | Địa-Điểm           | Tin(TH)-Hoàn       | KNS-KNS8           | Lý-H.Anh.L         | Tin-Tin TG         | Anh-Nhung          | Sinh-Lam           |
|     |      | 2    | Anh-Hiền           | CN-Tri             | Hóa-Quyên          | Địa-Điểm           | KNS-KNS8           | Địa-Trung          | Anh-Nhung          | Tin(TH)-Tin TG     |
|     |      | 3    | Hóa-Quyên          | Hóa-Linh.T         | Anh-Hiền           | Sinh-Lam           | Anh-Hương          | KNS-KNS8           | Địa-Trung          | Anh-Nhung          |
|     |      | 4    | Hóa-Quyên          | Văn-Điểm.V         | Anh-Hiền           | Anh-Khuê           | Anh-Hương          | Tin(TH)-Tin TG     | KNS-KNS8           | Địa-Trung          |
| 3   | S    | 1    | Anh-Hiền           | Nhạc-Châu.Đ        | GD CD-Thủy         | Văn-Nhã            | Văn-Huế            | Anh-Nhung          | Hóa-Thu.N          | Hóa-Linh.T         |
|     |      | 2    | Anh-Hiền           | Sinh-Việt          | MT-Nhật            | Văn-Nhã            | Văn-Huế            | Anh-Nhung          | Sinh-Lam           | Hóa-Linh.T         |
|     |      | 3    | Lý-Tuấn.N          | Anh NN-Hiền-AMA1   | Hóa-Quyên          | Lý-H.Anh.L         | Sinh-Hạnh          | Văn-Điểm.V         | Văn-Huế            | TD_TC-KaHoa-TD_TC8 |
|     |      | 4    | Nhạc-Toan          | Lý-Tuấn.N          | Văn-Mai            | Anh-Khuê           | Hóa-Quyên          | MT-Nhật            | Văn-Huế            | TD_TC-KaHoa-TD_TC8 |
|     | C    | 1    | Hóa-Quyên          | Văn-Điểm.V         | Anh-Hiền           | Văn-Nhã            | CN-Tri             | Sinh-Lam           | Lý-H.Anh.L         | Anh-Nhung          |
|     |      | 2    | Sinh-Việt          | Hóa-Linh.T         | Lý-H.Anh.L         | Anh-Khuê           | Văn-Huế            | CN-Tri             | MT-Nhật            | Anh-Nhung          |
|     |      | 3    | CN-Tri             | GD CD-Thủy         | Sinh-Việt          | Anh-Khuê           | Nhạc-Toan          | Lý-H.Anh.L         | Văn-Huế            | Lý-Tuấn.N          |
|     |      | 4    | Anh NN-Hiền-AMA1   |                    |                    |                    |                    |                    |                    |                    |
| 4   | S    | 1    | Sinh-Việt          | Toán-Giàu          | Anh-Hiền           | Sinh-Lam           | TD_TC-Nga.L-TD_TC8 | Anh-Nhung          | CN-Tri             | Nhạc-Toan          |
|     |      | 2    | Toán-Thành         | Toán-Giàu          | Địa-Điểm           | GD CD-Thủy         | TD_TC-Nga.L-TD_TC8 | Nhạc-Toan          | Anh NN-AMA1-Nhung  | Sinh-Lam           |
|     |      | 3    | Toán-Thành         | MT-Nhật            | TD_TC-Giang-TD_TC8 | Toán-Trang         | Toán-Thủy.H        | Anh NN-AMA1-Nhung  | GD CD-Thủy         | Toán-Phúc          |
|     |      | 4    | Sử-Lý              | Anh-Hiền           | TD_TC-Giang-TD_TC8 | Tin(TH)-Hoàn       | Toán-Thủy.H        | Sử-Châu            | Anh-Nhung          | Toán-Phúc          |
|     | C    | 1    | Anh-Hiền           | Sử-Châu            | Nhạc-Toan          | MT-Nhật            | Địa-Điểm           | TD_TC-Nga.L-TD_TC8 | Tin(TH)-Tin TG     | GD CD-Thủy         |
|     |      | 2    | Toán-Thành         | Địa-Điểm           | Anh NN-Hiền-AMA1   | Toán-Trang         | GD CD-Thủy         | TD_TC-Nga.L-TD_TC8 | Anh-Nhung          | Địa-Trung          |
|     |      | 3    | Tin(TH)-Hoàn       | Anh-Hiền           | Toán-Thủy.H        | Toán-Trang         | Tin-Tin TG         | Toán-Thanh         | Địa-Trung          | Anh NN-AMA1-Nhung  |
|     |      | 4    | Địa-Điểm           |                    |                    |                    |                    |                    |                    |                    |
| 5   | S    | 1    | Toán-Thành         | Anh-Hiền           | Tin-Hoàn           | Nhạc-Châu.Đ        | Địa-Điểm           | Văn-Điểm.V         | Nhạc-Toan          | Tin-Tin TG         |
|     |      | 2    | Văn-Mai            | Anh-Hiền           | Toán-Thủy.H        | Văn-Nhã            | MT-Nhật            | Văn-Điểm.V         | Sinh-Lam           | Anh-Nhung          |
|     |      | 3    | Anh-Hiền           | Hóa-Linh.T         | Văn-Mai            | Văn-Nhã            | Lý-H.Anh.L         | Sinh-Lam           | Toán-Thảo          | Sử-Lý              |
|     |      | 4    | Anh-Hiền           | Lý-Tuấn.N          | Văn-Mai            | CN-Hoa.N           | Văn-Huế            | Hóa-Linh.T         | Toán-Thảo          | Văn-Vân            |
|     | C    | 1    | Văn-Mai            | Toán-Giàu          | Hóa-Quyên          | Anh NN-Khuê-AMA1   | Tin(TH)-Tin TG     | Toán-Thanh         | Toán-Thảo          | KNS-KNS8           |
|     |      | 2    | Văn-Mai            | Toán-Giàu          | KNS-KNS8           | Sử-Châu            | Anh NN-Hương-AMA1  | Văn-Điểm.V         | Tin-Tin TG         | Hóa-Linh.T         |
|     |      | 3    | Toán-Thành         | KNS-KNS8           | Toán-Thủy.H        | Toán-Trang         | Anh-Hương          | Lý-H.Anh.L         | Sử-Châu            | Văn-Vân            |
|     |      | 4    | HĐNGLL-Quyên       | HĐNGLL-Tuấn.N      | HĐNGLL-Việt        | HĐNGLL-Khuê        | HĐNGLL-Nga.L       | HĐNGLL-Nhật        | HĐNGLL-Thảo        | HĐNGLL-Vân         |
| 6   | S    | 1    | Địa-Điểm           | Tin(TH)-Hoàn       | Sử-Châu            | Hóa-Linh.T         | Toán-Thủy.H        | Địa-Trung          | TD_TC-Nga.L-TD_TC8 | Văn-Vân            |
|     |      | 2    | GD CD-Thủy         | Tin-Hoàn           | CN-Hoa.N           | Hóa-Linh.T         | Toán-Thủy.H        | Văn-Điểm.V         | TD_TC-Nga.L-TD_TC8 | Văn-Vân            |
|     |      | 3    | TD_TC-Giang-TD_TC8 | Văn-Điểm.V         | Toán-Thủy.H        | Toán-Trang         | Sử-Châu            | Toán-Thanh         | Toán-Thảo          | CN-Tri             |
|     |      | 4    | TD_TC-Giang-TD_TC8 | Toán-Giàu          | Toán-Thủy.H        | Lý-H.Anh.L         | Văn-Huế            | Toán-Thanh         | Toán-Thảo          | Toán-Phúc          |
|     | C    | 1    | Văn-Mai            | Văn-Điểm.V         | Lý-H.Anh.L         | TD_TC-Nga.L-TD_TC8 | Toán-Thủy.H        | Toán-Thanh         | Hóa-Thu.N          | Văn-Vân            |
|     |      | 2    | Văn-Mai            | Văn-Điểm.V         | Địa-Điểm           | TD_TC-Nga.L-TD_TC8 | Hóa-Quyên          | Hóa-Linh.T         | Hóa-Thu.N          | Toán-Phúc          |
|     |      | 3    | Lý-Tuấn.N          | Sinh-Việt          | Văn-Mai            | Địa-Điểm           | Hóa-Quyên          | GD CD-Thủy         | Văn-Huế            | Toán-Phúc          |
|     |      | 4    |                    |                    |                    |                    |                    |                    |                    |                    |

**THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ 2 NH: 2018-2019 ÁP DỤNG TỪ 07/01/2019**

| Thứ | Buổi | Tiết | 9A1               | 9A2               | 9A3                 | 9A4               | 9A5               | 9A6                | 9A7                | 9A8                 |
|-----|------|------|-------------------|-------------------|---------------------|-------------------|-------------------|--------------------|--------------------|---------------------|
| 2   | S    | 1    | SHDC-Hương        | SHDC-Hoài.N       | SHDC-Tuyển          | SHDC-Nam          | SHDC-Giàu         | SHDC-Thủy.H        | SHDC-Thành         | SHDC-Hương.N        |
|     |      | 2    | SHCN-Hương        | SHCN-Hoài.N       | SHCN-Tuyển          | SHCN-Nam          | SHCN-Giàu         | SHCN-Thủy.H        | SHCN-Thành         | SHCN-Hương.N        |
|     |      | 3    | Toán-Giàu         | TD_TC-Dũng-TD_TC9 | Văn-Tuyển           | Hóa-Quyên         | Văn-Vân           | Anh-Ái             | Lý-Tuấn.N          | Lý-Dung             |
|     |      | 4    | Toán-Giàu         | TD_TC-Dũng-TD_TC9 | Lý-Dung             | Hóa-Quyên         | Văn-Vân           | Anh-Ái             | Văn-Hoài.N         | Toán-Nam            |
|     | C    | 1    | Anh-Hương         | Hóa-Quyên         | Hóa-Linh.T          | Văn-Tuyển         | Lý-Tuấn.N         | Văn-Nga            | TD_TC-Nga.L-TD_TC9 | CN-Tri              |
|     |      | 2    | Anh-Hương         | Văn-Hoài.N        | Hóa-Linh.T          | Văn-Tuyển         | Sinh-Kháng        | Văn-Nga            | TD_TC-Nga.L-TD_TC9 | Tin-Hoàn            |
|     |      | 3    | CN-Tri            | Văn-Hoài.N        | Sinh-Kháng          | Lý-Tuấn.N         | Toán-Giàu         | Địa-Điểm           | Sử-Lý              | Văn-Vân             |
|     |      | 4    | Toán-Giàu         | Sinh-Kháng        | Tin-Tuấn            | Sử-Lý             | Hóa-Linh.T        | Lý-Tuấn.N          | Địa-Điểm           | Văn-Vân             |
| 3   | S    | 1    | Anh-Hương         | Anh-Ái            | GDCD-Hồng           | Văn-Tuyển         | Văn-Vân           | Hóa-Quyên          | MT-Nhật            | TD_TC-Nga.L-TD_TC9  |
|     |      | 2    | Văn-Hoài.N        | GDCD-Hồng         | MT-Thủy.T           | Lý-Tuấn.N         | Văn-Vân           | Văn-Nga            | Anh NN-Hương-AMA1  | TD_TC-Nga.L-TD_TC9  |
|     |      | 3    | TD_TC-Dũng-TD_TC9 | Văn-Hoài.N        | Văn-Tuyển           | Sinh-Việt         | Hóa-Linh.T        | Văn-Nga            | Anh-Hương          | Văn-Vân             |
|     |      | 4    | TD_TC-Dũng-TD_TC9 | Văn-Hoài.N        | Văn-Tuyển           | Anh NN-Hiền-AMA1  | Hóa-Linh.T        | Anh-Ái             | Anh-Hương          | Văn-Vân             |
|     | C    | 1    | Sinh-Việt         | Lý-Tuấn.N         | Lý-Dung             | KNS-KNS9          | GDCD-Hồng         | TD_TC-Nga.L-TD_TC9 | Văn-Hoài.N         | Hóa-Linh.T          |
|     |      | 2    | Lý-Tuấn.N         | Hóa-Quyên         | Anh-Hương.N         | Anh-Hiền          | Anh NN-Hương-AMA1 | TD_TC-Nga.L-TD_TC9 | Văn-Hoài.N         | Lý-Dung             |
|     |      | 3    | Văn-Hoài.N        | Hóa-Quyên         | KNS-KNS9            | Anh-Hiền          | Anh-Hương         | GDCD-Hồng          | Hóa-Linh.T         | Anh NN-Hương.N-AMA1 |
|     |      | 4    | Hóa-Linh.T        |                   |                     |                   |                   |                    |                    |                     |
| 4   | S    | 1    | Anh NN-Hương-AMA1 | Toán-Linh         | Địa-Điểm            | Toán-Nam          | TD_TC-Dũng-TD_TC9 | Toán-Thủy.H        | Sử-Lý              | MT-Thủy.T           |
|     |      | 2    | Tin-Tuấn          | Sử-Lý             | Lý-Dung             | Anh-Hiền          | TD_TC-Dũng-TD_TC9 | Sinh-Việt          | Tin-Hoàn           | Toán-Nam            |
|     |      | 3    | Anh-Hương         | Tin(TH)-Tuấn      | TD_TC-Dũng-TD_TC9   | Địa-Điểm          | Toán-Giàu         | CN-Tri             | GDCD-Hồng          | Sinh-Việt           |
|     |      | 4    | Anh-Hương         | Tin-Tuấn          | TD_TC-Dũng-TD_TC9   | GDCD-Hồng         | MT-Nhật           | Anh NN-Ái-AMA1     | Toán-Thành         | Lý-Dung             |
|     | C    | 1    | Sử-Lý             | Anh NN-Ái-AMA1    | Sinh-Kháng          | CN-Tri            | Lý-Tuấn.N         | KNS-KNS9           | Anh-Hương          | GDCD-Hồng           |
|     |      | 2    | Lý-Tuấn.N         | KNS-KNS9          | CN-Tri              | Sử-Lý             | Anh-Hương         | Tin-Hoàn           | Sinh-Kháng         | Anh-Hương.N         |
|     |      | 3    | Địa-Điểm          | Sinh-Kháng        | Toán-Thành          | Toán-Nam          | Anh-Hương         | Sử-Lý              | Lý-Tuấn.N          | Anh-Hương.N         |
|     |      | 4    | Anh-Hương         | Lý-Tuấn.N         | Sử-Lý               | Toán-Nam          | Tin(TH)-Hoàn      | Toán-Thủy.H        | Toán-Thành         | KNS-KNS9            |
| 5   | S    | 1    | Hóa-Linh.T        | Anh-Ái            | Anh-Hương.N         | Sinh-Việt         | Sử-Lý             | MT-Thủy.T          | Văn-Hoài.N         | Văn-Vân             |
|     |      | 2    | Toán-Giàu         | Anh-Ái            | Anh-Hương.N         | Tin-Hoàn          | Địa-Điểm          | Lý-Tuấn.N          | Văn-Hoài.N         | Văn-Vân             |
|     |      | 3    | Văn-Hoài.N        | Lý-Tuấn.N         | Văn-Tuyển           | MT-Thủy.T         | Toán-Giàu         | Toán-Thủy.H        | Toán-Thành         | Sinh-Việt           |
|     |      | 4    | Văn-Hoài.N        | MT-Thủy.T         | Văn-Tuyển           | Tin(TH)-Hoàn      | Toán-Giàu         | Toán-Thủy.H        | Toán-Thành         | Sử-Lý               |
|     | C    | 1    | Văn-Hoài.N        | Toán-Linh         | Toán-Thành          | Văn-Tuyển         | Tin-Hoàn          | Văn-Nga            | Hóa-Linh.T         | Anh-Hương.N         |
|     |      | 2    | Văn-Hoài.N        | Toán-Linh         | Toán-Thành          | Văn-Tuyển         | Văn-Vân           | Hóa-Quyên          | Sinh-Kháng         | Tin(TH)-Hoàn        |
|     |      | 3    | MT-Nhật           | Văn-Hoài.N        | Anh NN-Hương.N-AMA1 | Toán-Nam          | Sinh-Kháng        | Hóa-Quyên          | Tin(TH)-Hoàn       | Hóa-Linh.T          |
|     |      | 4    | HĐNGLL-Hương      | HĐNGLL-Hoài.N     | HĐNGLL-Tuyển        | HĐNGLL-Nam        | HĐNGLL-Giàu       | HĐNGLL-Thủy.H      | HĐNGLL-Thành       | HĐNGLL-Hương.N      |
| 6   | S    | 1    | GDCD-Hồng         | CN-Tri            | Toán-Thành          | Lý-Tuấn.N         | Toán-Giàu         | Văn-Nga            | Văn-Hoài.N         | Sử-Lý               |
|     |      | 2    | Toán-Giàu         | Sử-Lý             | Toán-Thành          | TD_TC-Dũng-TD_TC9 | Lý-Tuấn.N         | Văn-Nga            | Văn-Hoài.N         | Địa-Điểm            |
|     |      | 3    | Sử-Lý             | Văn-Hoài.N        | Văn-Tuyển           | TD_TC-Dũng-TD_TC9 | Văn-Vân           | Tin(TH)-Hoàn       | Lý-Tuấn.N          | Toán-Nam            |
|     |      | 4    | Lý-Tuấn.N         | Văn-Hoài.N        | Văn-Tuyển           | Toán-Nam          | Văn-Vân           | Sử-Lý              | Toán-Thành         | Hóa-Linh.T          |
|     | C    | 1    | Sinh-Việt         | Địa-Điểm          | Tin(TH)-Tuấn        | Hóa-Quyên         | KNS-KNS9          | Lý-Tuấn.N          | Hóa-Linh.T         | Toán-Nam            |
|     |      | 2    | Tin(TH)-Tuấn      | Toán-Linh         | Sử-Lý               | Văn-Tuyển         | CN-Tri            | Sinh-Việt          | KNS-KNS9           | Toán-Nam            |
|     |      | 3    | KNS-KNS9          | Toán-Linh         | Hóa-Linh.T          | Văn-Tuyển         | Sử-Lý             | Toán-Thủy.H        | CN-Tri             | Văn-Vân             |
|     |      | 4    | Hóa-Linh.T        |                   |                     |                   |                   |                    |                    |                     |